

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 21-3-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu
2. Ông Trang Văn Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Nhà văn hóa thành phố T, tiến hành xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Q, sinh ngày 07/5/1997 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm W, phường E, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Y, sinh năm 1975 và bà Phạm U (không rõ năm sinh); vợ: Nguyễn Thị I, sinh năm 1999 (đã ly hôn); con: 01 người con, sinh năm 2019; tiền sự: Chưa có; tiền án: Ngày 31/12/2021, bị Toà án Nhân dân thành phố T, Đồng Tháp xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/02/2023; tạm giữ: Ngày 15/12/2023; tạm giam: Từ ngày 23/12/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn O (tên gọi khác: O), sinh ngày 11/3/1987 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm 5, phường A, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1959 và bà Võ D, sinh năm 1957; vợ: Hồ Thị F, sinh năm 1992 (đã ly hôn); hiện đang sống chung như vợ chồng với Lê Thị F và có 02 con chung (bị cáo khai tại phiên tòa); tiền sự: Chưa có; tiền án: Ngày 17/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố T, Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/01/2023; nhân thân: Ngày 21/01/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 (mười hai) tháng, chấp hành xong quyết định ngày 28/10/2020; tạm giữ: Ngày 15/12/2023 đến ngày 23/12/2023 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ, Bắt tạm giam lại từ ngày 22/01/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Đỗ G, sinh ngày 01/01/1988 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đỗ L, sinh năm 1967 và bà Dương Z, sinh năm 1965; gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 22/12/2023 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; Bắt tạm giam lại từ ngày 22/01/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn X, sinh năm 2001 (vắng mặt);

2. Bùi C, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường A, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Huỳnh V, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn B, sinh năm 2002 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Thịnh, phường E, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn N, sinh năm 1983 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm An Lợi, phường E, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Hồ M, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp R1, xã T1, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

7. Dương Z, sinh năm 1965 (có mặt);

8/ Đỗ L, sinh năm 1967 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:*

1. Diệp Y1, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm W, phường E, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan U1, sinh năm 2001 (vắng mặt);

3. Trần Thị O1, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường A, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường A, thành phố T tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường. Khi đến khóm 3, phường A, thành phố T phát hiện Nguyễn O điều khiển xe mô tô biển số 66K3-6561 lưu thông trên đường có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần O đang mặc có 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam (dạng ống hút), hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy), chưa xác định trọng lượng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Sau đó, đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày 15/12/2023, tổ tuần tra tiếp tục phát hiện Đỗ G điều khiển xe mô tô mang biển số 66G1-808.22 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần G đang mặc có 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền đỏ, dạng nắp kẹp, bên trong có chứa chất tinh thể rắn (nghi là là ma túy), chưa xác định trọng lượng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn O: 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam (dạng ống hút), hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy), chưa xác định trọng lượng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 66K3-6561, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Đỗ G: 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền đỏ, dạng nắp kẹp, bên trong có chứa chất tinh thể rắn (nghi là là ma túy), chưa xác định trọng lượng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future màu xám - đen, biển số 66G1-808.22, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra

chất lượng hoạt động; 01 (một) áo thun tay ngắn, không bầu, màu đỏ - trắng, phía trước ngực bên phải có họa tiết hoa vân màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải ngắn, màu đen, phía trước ống quần bên phải có chữ NIKE, màu trắng, bên phải có họa tiết hoa vân màu trắng, đã qua sử dụng.

Qua điều tra Nguyễn O và Đỗ G khai nhận ma túy bị bắt quả tang thu giữ là của O và G. Ma túy mua của Phạm Q ngụ khóm W, phường E, thành phố T mục đích tàng trữ để sử dụng. Qua lời khai của Nguyễn O và Đỗ G nên Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Công an phường E, thành phố T tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Q. Qua kiểm tra, phát hiện trong nhà Phạm Q đang ở có 01 (một) bọc nylon màu trắng có viền đỏ, dạng nắp kẹp, bên trong bọc nylon có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy), chưa xác định trọng lượng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Thu giữ của Phạm Q: 01 (một) bọc nylon màu trắng có viền đỏ, dạng nắp kẹp, bên trong bọc nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy), chưa xác định trọng lượng; 01 (một) vỏ thủy tinh trong suốt; 01 (một) ống hút mù nhựa dạng xoắn lò xo; 01 (một) quạt gas màu vàng - tím; 01 (một) ống hút mù nhựa trong suốt có sọc trắng vạt nhọn một đầu; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, trong đó có 01 cái không có nắp lưng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 (một) chai nhựa, loại chai nước ngọt Sting, có nắp vặn màu đỏ, bên trên nắp có 02 (hai) cái lỗ có gắn 01 ống hút dạng xoắn lò xo màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) chai gas màu đen; 01 (một) bọc nylon màu đỏ được quấn bằng 01 đoạn băng keo màu đen. Bên trong thấy 01 áo lót của phụ nữ, bên trong áo lót phát hiện 03 (ba) bọc nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong có mỗi bọc nylon đều có chứa các tinh thể rắn màu trắng, nghĩ là ma túy, chưa xác định trọng lượng; 20 (hai mươi) bọc nylon dạng nắp kẹp, viền đỏ; 03 (ba) bọc ống hút mù nhựa nhiều màu sắc, không xác định số lượng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; Tiền Việt Nam: 1.800.000 đồng.

- Kết luận giám định số: 1395/KL-KTHS, ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam hàn kín hai đầu, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,260 gam loại Methamphetamine”

- Kết luận giám định số: 1396/KL-KTHS, ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp trong suốt, một đầu có viên đỏ, kẹp kín được niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,576 gam loại Methamphetamine”.

- Kết luận giám định số: 1416/KL-KTHS, ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ, kẹp kín (ký hiệu M1), được niêm phong trong phong bì màu trắng nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,189 gam loại Methamphetamine”. (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)

“2. Tinh thể rắn chứa trong 03 (ba) bịch nylon dạng nắp kẹp, một đầu có viên màu đỏ kẹp kín (ký hiệu M2, M3, M4), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số 2002621 nêu trên gửi giám định không phải là chất ma túy, có tổng khối lượng là 35,356 gam”.

Phạm Q thừa nhận ma túy thu giữ khi bắt quả tang là của Hậu mua để sử dụng. Ngoài ra, Phạm Q còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn O, Đỗ G và các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố T. Cụ thể:

+ Bán ma túy cho Nguyễn O 07 (bảy) lần (trong đó 06 lần với giá 150.000 đồng; 01 lần với giá 200.000 đồng). Lần gần nhất là vào ngày 15/12/2023, các lần còn lại không nhớ rõ thời gian cụ thể tại nhà thuộc khóm W, phường E, thành phố T.

+ Bán ma túy cho Đỗ G 02 (hai) lần (trong đó 01 lần với giá 650.000 đồng; 01 lần với giá 200.000 đồng). Lần gần nhất là vào ngày 15/12/2023, lần còn lại không nhớ rõ thời gian cụ thể tại nhà thuộc khóm W, phường E, thành phố T.

+ Bán ma túy cho Nguyễn B 02 (hai) lần với giá 200.000 đồng/lần. Lần gần nhất là vào ngày 15/12/2023, lần còn lại không nhớ rõ thời gian cụ thể tại nhà thuộc khóm W, phường E, thành phố T.

+ Bán ma túy cho Nguyễn X, sinh năm 2001, ngụ khóm 1, phường A, thành phố T, tỉnh Đồng Tháp 01 (một) lần với giá 200.000 đồng, không nhớ rõ thời gian cụ thể tại khóm W, phường E, thành phố T.

Quá trình điều tra, Phạm Q, Nguyễn O và Đỗ G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện..

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTPHN, ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phạm Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Q, Nguyễn O và Đỗ G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của Phạm Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn O và Đỗ G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Nguyễn O và Đỗ G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Q mức hình phạt từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt chung của 02 tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn O từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê và có bị cáo Nguyễn O không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc Phạm Q khai nhận số lượng ma túy tàng trữ để sử dụng và bán lại là mua của một người phụ nữ tên Phương không rõ địa chỉ cụ thể

tại thành phố T. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với việc Bùi C, Nguyễn B, Nguyễn X, Huỳnh V là đối tượng mua ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đề nghị Công an thành phố T xử phạt hành chính đối với Bùi C, Nguyễn B, Nguyễn X, Huỳnh V nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với việc Nguyễn B, Nguyễn X, Đỗ G khai nhận ngoài những lần Phạm Q trực tiếp giao ma túy và có lần ma túy do một nam thanh niên giao hộ cho Hậu. Qua điều tra, thể hiện Hậu ở nhà một mình, không còn đối tượng nam thanh niên nào khác nên không có căn cứ để xác định vai trò đồng phạm đối với Phạm Q do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Đối với việc Huỳnh V, Bùi C khai nhận có mua ma túy nhiều lần từ Phạm Q. Qua điều tra Hậu không thừa nhận, hiện tại Huỳnh V và Bùi C không có mặt tại nơi cư trú nên chưa mời làm việc đối chất, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, do đó không truy cứu lần bán ma túy này để xử lý đối với Phạm Q.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong màu trắng số 1427/1, ngày 16/12/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Diệp Văn Nu, Nguyễn Phong Danh, Nguyễn N, Nguyễn Văn Bé Năm, Phan Phúc Lộc và Phạm Q; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2 màu nâu số 1427/2, ngày 16/12/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Diệp Văn Nu, Nguyễn Phong Danh, Nguyễn N, Nguyễn Văn Bé Năm, Phan Phúc Lộc, Nguyễn Đức Chính, Võ Văn Khương và Phạm Q; Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 1429, ngày 16/12/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Võ Văn Khương, Nguyễn Văn Sóc và Đỗ G; Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 1428, ngày 16/12/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Võ Văn Khương, Nguyễn Văn Sóc và in dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn O; 01 (một) nỏ thủy tinh trong suốt; 01

(một) ống hút mũ nhựa dạng xoắn lò xo; 01 (một) quạt gas màu vàng - tím; 01 (một) ống hút mũ nhựa trong suốt có sọc trắng vạt nhọn một đầu; 01 (một) chai nhựa, loại chai nước ngọt Sting, có nắp vặn màu đỏ, bên trên nắp có 02 (hai) cái lỗ có gắn 01 ống hút dạng xoắn lò xo màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) chai gas màu đen; 20 (hai mươi) bịch nylon dạng nắp kẹp, viền đỏ; 03 (ba) bịch ống hút mũ nhựa nhiều màu sắc, không xác định số lượng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, trong đó có 01 cái không có nắp lưng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; Tiền Việt Nam: 1.450.000 đồng.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 66K3 - 6561, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Đỗ G: 01 (một) quần vải ngắn, màu đen, phía trước ống quần bên phải có chữ NIKE, màu trắng, bên phải có họa tiết hoa vân màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn O 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Dương Z và Đỗ L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future màu xám - đen, biển số 66G1-808.22, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) áo thun tay ngắn, không bầu, màu đỏ - trắng, phía trước ngực bên phải có họa tiết hoa vân màu trắng, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Nguyễn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Q tiền Việt Nam là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Q, Nguyễn O và Đỗ G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2023, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Đỗ G xin Hội đồng xét xử trả lại cho cha mẹ của bị cáo là ông Đỗ L và bà Dương Z 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future màu xám - đen,

biển số 66G1-808.22, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động vì tài sản này của cha, mẹ, bị cáo chỉ đứng tên trong giấy đăng ký xe.

Đối với bị cáo Phạm Q, tại phiên tòa bị cáo khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ các lần bán trái phép chất ma túy là 1.450.000 đồng nên số tiền 1.800.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo đồng ý khấu trừ lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 350.000 đồng bị cáo xin được nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn N xin nhận lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động vì tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Z và Đỗ L xin được nhận lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future màu xám - đen, biển số 66G1-808.22, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động vì tài sản này của vợ chồng ông bà mua, do lớn tuổi nên để cho G đứng tên trong giấy đăng lý xe, việc bị cáo G sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng trái phép, ông bà không biết.

Các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Q, Nguyễn O và Đỗ G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023, Nguyễn O điều khiển xe mô tô biển số 66K3-6561 lưu thông trên đường và đang có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi quần O đang mặc có 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam (dạng ống

hút), hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy), chưa xác định trọng lượng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường A, thành phố T đang tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày 15/12/2023, Tổ tuần tra tiếp tục phát hiện Đỗ G điều khiển xe mô mang biển số 66G1-808.22 lưu thông trên đường và có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi quần G đang mặc có 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền đỏ, dạng nắp kẹp, bên trong có chứa chất tinh thể rắn (nghĩ là là ma túy), chưa xác định trọng lượng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 1395/KL-KTHS, ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: Khối lượng ma túy trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam hàn kín hai đầu thu giữ trên người của Nguyễn O khi bắt quả tang có khối lượng là 0,260 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 1396/KL-KTHS, ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: Khối lượng ma túy trong bịch nylon dạng nắp kẹp trong suốt, một đầu có viền đỏ, kẹp kín thu giữ trên người của Đỗ G khi bắt quả tang có khối lượng là 0,576 gam loại Methamphetamine.

Nguyễn O và Đỗ G khai nhận khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ là của O và G mua của Phạm Q mục đích tàng trữ để sử dụng.

Qua lời khai của Nguyễn O và Đỗ G, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nhà của Phạm Q thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng có viền đỏ, dạng nắp kẹp, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy), chưa xác định trọng lượng và 03 (ba) bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong có mỗi bịch nylon đều có chứa các tinh thể rắn màu trắng, nghĩ là ma túy, chưa xác định trọng lượng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 1416/KL-KTHS, ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: Khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Q khi bắt quả tang “ Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, kẹp kín (ký hiệu M1), có khối lượng 0,189 gam loại Methamphetamine.

Phạm Q thừa nhận khối lượng ma túy trên là của Hậu mua để đem về sử dụng. Đồng thời Hậu còn thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy 12 lần cho các đối tượng sử dụng để có lợi nhuận mua ma túy sử dụng.

Căn cứ vào vào khai nhận của các bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2023 đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn O và Đỗ G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) ...;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên”

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) ...;
- ...
- c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Đối với việc Huỳnh V, Bùi C khai nhận có mua ma túy nhiều lần từ Phạm Q. Qua điều tra, Hậu không thừa nhận, hiện tại Huỳnh V và Bùi C không có mặt tại nơi cư trú nên chưa mời làm việc đối chất, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, do đó không truy cứu lần bán ma túy này để xử lý đối với Phạm Q.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui

gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố T nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Phạm Q và Nguyễn O có nhân thân xấu. Bị cáo Phạm Q đã từng 2 lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn O 01 lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đáng ra qua các lần bị xử lý trên, các bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, ra sức lao động để có cuộc sống lành mạnh hơn và sống hòa đồng cùng với mọi người, cùng cộng đồng chung tay xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Nhưng các bị cáo không làm được điều đó mà do nghiện ma túy nên lại tiếp tục phạm tội.

Bị cáo Đỗ G chưa có tiền sự, tiền án, nhưng do nghiện ma túy mà bị cáo đã đi vào con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Q được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng, có ông Nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương, Huy chương).

Bị cáo Nguyễn O và Đỗ G đều được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Phạm Q.

Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Q và Nguyễn O cả 2 bị cáo đều đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với 02 bị cáo.

Bị cáo Đỗ G: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Đối với việc Phạm Q khai nhận số lượng ma túy tàng trữ để sử dụng và bán lại là mua của một người phụ nữ tên Phương không rõ địa chỉ cụ thể tại thành phố T. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Bùi C, Nguyễn B, Nguyễn X, Huỳnh V là đối tượng mua ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đề nghị Công an thành phố T xử phạt hành chính đối với Bùi C, Nguyễn B, Nguyễn X, Huỳnh V nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc Nguyễn B, Nguyễn X, Đỗ G khai nhận ngoài những lần Phạm Q trực tiếp giao ma túy và có lần ma túy do một nam thanh niên giao hộ cho Hậu. Qua điều tra thể hiện Hậu ở nhà một mình, không còn đối tượng nam thanh niên nào khác nên không có căn cứ để xác định vai trò đồng phạm đối với Phạm Q do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số lượng ma túy, các vật và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh trong suốt; 01 (một) ống hút mủ nhựa dạng xoắn lò xo; 01 (một) quẹt gas màu vàng - tím; 01 (một) ống hút mủ nhựa trong suốt có sọc trắng vạt nhọn một đầu; 01 (một) chai nhựa, loại chai nước ngọt Sting, có nắp vặn màu đỏ, bên trên nắp có 02 (hai) cái lỗ có gắn 01 ống hút dạng xoắn lò xo màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) chai gas màu đen; 20 (hai mươi) bịch nylon dạng nắp kẹp, viền đỏ; 03 (ba) bịch ống hút mủ

nhựa nhiều màu sắc, không xác định số lượng, tất cả đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, trong đó có 01 cái không có nắp lưng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Q, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động là tài sản của Nguyễn N, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Q nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho Nguyễn N là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số Tiền Việt Nam 1.800.000 đồng bị tạm giữ của bị cáo Phạm Q. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ các lần bán trái phép chất ma túy là 1.450.000 đồng nên số tiền 1.800.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, bị cáo đồng ý khấu trừ lại phần tiền thu lợi bất chính 1.450.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 350.000 đồng bị cáo xin được nhận lại vì đây là tiền riêng của bị cáo. Xét thấy, yêu cầu của bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 66K3 - 6561. Qua điều tra làm rõ xe mô tô này chủ sở hữu là của anh Hồ M, Công không biết bị cáo Nguyễn O mượn xe mô tô này thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho anh Công là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn O nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại xe mô tô và trả lại điện thoại cho O phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future màu xám - đen, biển số 66G1-808.22 tại phiên tòa, bị cáo Đỗ G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ L và bà Dương Z đều thừa nhận chiếc xe trên là của ông Hý và bà Hằng mua, do tuổi cao nên để cho G đứng tên trong giấy đăng ký xe, việc bị cáo G sử dụng xe đi mua ma túy về sử dụng trái phép ông Hý và bà Hằng đều không biết, tại phiên tòa ông Hý và bà Hằng xin nhận lại chiếc xe trên

nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông Hý và bà Hằng là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 (một) áo thun tay ngắn, không bầu, màu đỏ - trắng, phía trước ngực bên phải có họa tiết hoa vân màu trắng; 01 (một) quần vải ngắn, màu đen, phía trước ống quần bên phải có chữ NIKE, màu trắng, bên phải có họa tiết hoa vân màu trắng, tất cả đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ G nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại xe mô tô cho G là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh - đen, tất cả đã qua sử dụng, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ G nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê và có bị cáo Nguyễn O không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Q 09 (chín) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Q 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phạm Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 15/12/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn O 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: Ngày 22/01/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 23/12/2023).

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Đỗ G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: Ngày 22/01/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 22/12/2023).

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong màu trắng số 1427/1, ngày 16/12/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Diệp Văn Nu, Nguyễn Phong Danh, Nguyễn N, Nguyễn Văn Bé Năm, Phan Phúc Lộc và Phạm Q; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2 màu nâu số 1427/2, ngày 16/12/2023, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Diệp Văn Nu, Nguyễn Phong Danh, Nguyễn N, Nguyễn Văn Bé Năm, Phan Phúc Lộc, Nguyễn Đức Chính, Võ Văn Khương và Phạm Q; Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 1429, ngày 16/12/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Võ Văn Khương, Nguyễn Văn Sóc và Đỗ G; Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 1428, ngày 16/12/2023”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé Năm, Võ Văn Khương, Nguyễn Văn Sóc và in dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn O; 01 (một) nỏ thủy tinh trong suốt; 01 (một) ống hút mũ nhựa dạng xoắn lò xo; 01 (một) quẹt gas màu vàng - tím; 01 (một) ống hút mũ nhựa trong suốt có sọc trắng vạt nhọn một đầu; 01 (một) chai

nhựa, loại chai nước ngọt Sting, có nắp vặn màu đỏ, bên trên nắp có 02 (hai) cái lỗ có gắn 01 ống hút dạng xoắn lò xo màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) chai gas màu đen; 20 (hai mươi) bịch nylon dạng nắp kẹp, viền đỏ; 03 (ba) bịch ống hút mũ nhựa nhiều màu sắc, không xác định số lượng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, trong đó có 01 cái không có nắp lưng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; Tiền Việt Nam là 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Đỗ G: 01 (một) áo thun tay ngắn, không bầu, màu đỏ - trắng, phía trước ngực bên phải có họa tiết hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải ngắn, màu đen, phía trước ống quần bên phải có chữ NIKE, màu trắng, bên phải có họa tiết hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn O 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Q tiền Việt Nam là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Nguyễn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Trả lại cho ông Đỗ L và bà Dương Z 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future màu xám - đen, biển số 66G1-808.22, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 66K3 - 6561, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Q, Nguyễn O, Đỗ G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án (ngày 21/3/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. T;
- Nhà tạm giữ Công an TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống